

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21/6/2024.
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Ngọc Nam.

+ Ông Phan Công Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim L, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Tổ D, ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Cao Huy V, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Tổ D, ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có đơn xin vắng mặt, anh V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2024 và lời khai tiếp theo tại tòa chị Nguyễn Kim L trình bày: Chị và anh V chung sống với nhau từ năm 1993, đến năm 1999 mới đăng kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Cần Thơ (Nay là tỉnh Hậu Giang). Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2019, thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh V thường xuyên uống rượu về gây gỗ, chửi chị và đập phá tài sản trong gia đình từ đó vợ chồng thường hay gây gỗ, cãi vã, anh V hiện có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị có khuyên ngăn nhưng anh V không nghe. Từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay vợ chồng đã

sống ly thân nhau, vợ chồng có bàn bạc đoàn tụ, nhưng anh V không đồng ý đoàn tụ. Nay, chỉ xác định tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm gì đến nhau. Hiện tại anh V đã bỏ nhà đi ra ngoài sinh sống, chỉ yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 02 con chung, Cao Thị Triều M, sinh ngày 19/3/1997 (đã thành niên), Cao Minh L1, sinh ngày 10/6/2003 (đã thành niên)

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

+ *Bị đơn anh Cao Huy V không đến Tòa làm việc nên không có lời khai.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh V.

Về con chung: Có 02 con chung. Cao Thị Triều M, sinh ngày 19/3/1997 (đã thành niên), Cao Minh L1, sinh ngày 10/6/2003 (đã thành niên)

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh V nhưng anh V không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Kim L và anh Cao Huy V. Cùng địa chỉ: Xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Chị T có đơn tranh chấp ly hôn với anh V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim L và anh Cao Huy V kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cần Thơ (Nay là tỉnh Hậu Giang) cấp giấy chứng nhận kết

hôn ngày 09/12/1999 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, chị L và anh V có những bất đồng về quan điểm sống, anh V thường xuyên uống rượu về gây gổ và đập phá tài sản trong gia đình. Hiện tại anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, từ đó cuộc sống vợ chồng chị L không hạnh phúc, vợ chồng chị L đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay, không bàn bạc đoàn tụ, không còn quan tâm gì đến nhau. Chị L xác định, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Nhận thấy, điều kiện để chị L và anh V đoàn t chung sống với nhau là không có, tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét, yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung. Cao Thị Triều M, sinh ngày 19/3/1997 (đã thành niên) và Cao Minh L1, sinh ngày 10/6/2003 (đã thành niên).

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Nguyễn Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1- Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim L đối với anh Cao Huy V về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Cho chị Nguyễn Kim L được ly hôn anh Cao Huy V.

Về con chung: Có 02 con chung. Cao Thị Triều M, sinh ngày 19/3/1997 (đã thành niên) và Cao Minh L1, sinh ngày 10/6/2003 (đã thành niên).

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

2- Về án phí: Chị Nguyễn Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0015256 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3- Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai (1);
 - VKSND H. Long Thành (1);
 - Chi cục THADS H. Long Thành (1);
 - Các đương sự (2);
 - UBND xã Tân Long, h. Phụng Hiệp (1)
- Giấy CNKH số 250 ngày 12/12/2002;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
 - Lưu (3).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh